TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2024/HSST
Ngày: 05/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Cát Phương và bà Trần Thanh Phường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 243/2024/QĐST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 và Thông báo về việc mở lại phiên toà số 206/TB-TA ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

- Nguyễn Thanh C, sinh năm 1989, tại tỉnh Hậu Giang.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam;Quốc tịch: Việt NamDân tộc: Kinh

Tôn giáo: không;Trình độ học vấn: 09/12;Nghề nghiệp: Công nhân .

Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957

Bị cáo có vợ tên Dương Thị Thùy T1, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 25 tháng 3 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Bị hại: Cháu Huỳnh Thị Thủy T2, sinh năm 2008; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Đại diện theo pháp luật của cháu T2 bà: Lê Trúc L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu T2: Bà Bùi Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

Người bào chữa cho bị cáo C: Luật sự Ông Nguyễn Hoài T3, sinh năm 1971 và ông Lê Doãn T4, sinh năm 1978 thuộc Đoàn luật sư thành phố H.

(Bị cáo, đại diện bị hại, người bào chữa cho bị cáo Luật sư T4 có mặt. Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người bào chữa cho bị cáo Luật sư T3 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 24 tháng 3 năm 2024, lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của cháu Huỳnh Thị Thủy T2, Nguyễn Thanh C thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu T2 là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái ý muốn của cháu T2. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 24032024 chị Lê Trúc L1 mẹ ruột của T2 phát hiện và cùng T2 đến Công an xã L, huyện N trình báo về việc cháu T2 bị C thực hiện hành vi hiệp dâm tại phòng 13, nhà trọ M1 thuộc ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Vật chứng thu giữ: 01 hộp thuốc tránh thai hiệu Amariston Mifepristone 10mg màu xanh bên trong có một vỉ không chứa thuốc, 01 tấm nệm màu đỏ xanh kích thước 1,6m x 2m, 01 chiếc gối màu đỏ kích thước 35cm x 50cm.

Theo bản kết luận giám định xâm hại tình dục trẻ em số: 0303/KLTDTE-TTPYĐN ngày 01/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với Huỳnh Thị Thủy T2 kết luận: Màng trinh: Hình chóp, đường kính lỗ trinh 1,6cm. Màng trinh rách vị trí 03 giờ và 07 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

Theo bản kết luận độ tuổi trên người sống số: 0302/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 02/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với Huỳnh Thị Thủy T2 đã kết luận: Có độ tuổi từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng kể từ thời điểm giám định.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh C để điều tra.

Quá trình điều tra Nguyễn Thanh C khai nhận: Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 24 tháng 03 năm 2024, Nguyễn Thanh C hiện đang tạm trú tại phòng 13, nhà trọ M1 thuộc ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai có kêu những người làm chung Công ty TNHH H3, khu công nghiệp 3huyện N đến phòng uống rượu trong đó có Trần Thị Thanh H1 và Huỳnh Thị Thủy T2, sinh ngày 13 tháng 06 năm 2008. Sau khi uống rượu thì mọi người ra về, còn T2 ở lại phòng trọ của C để ngủ nhờ. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi C đang dọn dẹp phòng trọ thấy T2 đang nằm ngủ thì C nảy sinh ý định quan hệ tình dục với T2 nên C ra đóng cửa phòng trọ rồi cởi quần của T2 ra, khi đang cởi thì T2 thức dậy nói "sao anh làm vậy với em" và vùng vẫy tay chân chống cự nhưng C vẫn cố cởi hết quần của T2 ra, tay phải Chi

đặt xuống nệm, tay trái Chi sờ ngực T2, rồi Chi dùng tay đưa dương vật của C vào sâu bên trong âm đạo của T2 để giao cấu được một lúc thì C nhìn xuống thấy máu trong âm đạo chảy ra nệm nên C ngưng lại đi vào nhà vệ sinh tắm rửa còn T2 thì bỏ về. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 2403M 2024 chị Lê Trúc L1 mẹ ruột của T2 biết sự việc C quan hệ tình dục trái ý muốn của T2 và cùng T2 đến Công an xã L, huyện N tố cáo. Công an xã L, huyện N lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 204/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Thanh C về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng và phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm nệm màu đỏ xanh kích thước 1,6m x 2m và 01 chiếc gối màu đỏ kích thước 35cm x 50cm.

Trả lại cho Huỳnh Thị Thủy T2 01 hộp thuốc tránh thai hiệu Amariston Mifepristone 10mg màu xanh bên trong có một vỉ không chứa thuốc do không liên quan đến sự việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo C đã bồi thường xong cho bị hại và bị hại đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Người bào chữa cho bị cáo C Luật sự T4 giao nộp "Giấy cam kết về vụ việc quan hệ tình dục với người vị thành niên xảy ra ngày 24/3/2024 tại ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai" đề ngày 23/8/2024, được Văn phòng T7 lập Vi bằng tại Văn phòng C1, địa chỉ: đường T, ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai và trình bày tranh luận: Cháu T2 khai sinh trễ 4 năm nhưng Cơ quan điều tra chưa làm rõ về độ tuổi của cháu T2, có thể cháu T2 đã trên 16 tuổi. Khi quan hệ tình dục với cháu T5 bị cáo không dủng vũ lực và cháu T5 không kháng cự quyết liệt và nhờ bị cáo đi mua thuốc tránh thai. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo, tuyên phạt bị cáo C một tội danh khác nhẹ hơn tội danh VKS truy tố đó là tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và khẳng định các tình tiết Luật sư T4 tranh luận đã được thể hiện rõ và đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Đối với "Giấy cam kết" đề ngày 23/8/2024 giữa cháu T2, bà L và bà M được Thừa phát lại

Võ Đình T6 lập Vi bằng số 247/2024/VB-TPLVN ngày 23/8/2024. Theo quy định tại khoản 3, Điều 36, Mục 2 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 thì Vi bằng là nguồn chứng cứ để Tòa án xem xét khi giải quyết vụ việc dân sự và hành chính theo quy định pháp luật. Mặc khác, tại phiên tòa đã làm rõ việc bị hại Huỳnh Thị Thủy T2 và người giám hộ Lê Trúc L ký tên vào Giấy cam kết với nội dung "Tự nguyện quan hệ tình dục với bị cáo Nguyễn Thanh C" trái với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố là do gia đình bị cáo Nguyễn Thanh C đưa số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại Huỳnh Thị Thủy T2 và Lê Trúc L để làm giấy cam kết, khi ký tên và lập Vi bằng thì bị hại Huỳnh Thị Thủy T2 và bà Lê Trúc L không đọc nội dung nên không biết nội dung trong giấy cam kết. Như vậy, tại Phiên Tòa ngày 25/9/2024, Luật sư Lê Doãn T4 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh C cung cấp Vi bằng để làm chứng cứ xét xử vụ án hình sự không được thu thập theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định thì không có giá trị pháp lý và không dùng để làm căn cứ giải quyết vụ án hình sự theo Điều 87 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đại diện cho bị hại bà Lê Trúc L thống nhất trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thanh C về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Tuy nhiên, về mực hình đối với bị cáo C là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra gia đình bị cáo C đã bồi thường xong cho bị hại. Tại phiên toà bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Theo bản bào chữa của bà Bùi Thị H là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo C về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo với một mức án nghiêm nhằm răn đe, phòng ngừa chung nhưng cũng đặc biệt quan tâm chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thanh C không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại cháu T2, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hai bà H, người bào chữa cho bị cáo Luật sư T3 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai

trong hồ sơ nên căn cứ Điều 291, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt cháu T2, bà H và ông T3.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 24 tháng 3 năm 2024 tại phòng 13, nhà trọ M1 thuộc ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Lợi dụng tình trạng say rượu không thể tự vệ được của cháu Huỳnh Thị Thủy T2 là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, Nguyễn Thanh C đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của cháu T2.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh C đã phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi quan hệ tình dục với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và trái ý muốn của họ là vi phạm pháp luật nhưng do dục vọng, lợi dụng tình trạng say rượu không thể tự vệ được của bị hại để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của cháu Huỳnh Thị Thủy T2 được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong cộng đồng dân cư nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thanh C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt; bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cũng để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 tấm nệm màu đỏ xanh kích thước 1,6m x 2m và 01 chiếc gối màu đỏ kích thước 35cm x 50cm. Trả lại cho Huỳnh Thị Thủy T2 01 hộp thuốc tránh thai hiệu Amariston Mifepristone 10mg màu xanh bên trong có một vỉ không chứa thuốc.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo C đã bồi thường xong cho bị hại. Tại phiên toà bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện cho bị hại bà Lê Trúc L phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Xét quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Xét quan điểm của Luật sự T4 là người bào chữa cho bị cáo C không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội: "Hiệp dâm người dưới 16 tuổi".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh C 07 (bày) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm nệm màu đỏ xanh kích thước 1,6m x 2m, 01 chiếc gối màu đỏ kích thước 35cm x 50cm.

Trả lại cho Huỳnh Thị Thủy T2 01 hộp thuốc tránh thai hiệu Amariston Mifepristone 10mg màu xanh bên trong có một vỉ không chứa thuốc

Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 8 năm 2024

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

3. Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp

pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Ngọc H2 **Vũ Xuân Tuất Trần Và K**